

Số: 02/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2021

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)
- Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39320420 Fax: 028.39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: STB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc (Theo điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	26/05/2020	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thông qua "Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử"; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 bằng hình thức trực tuyến.
3	02/2020/NQ-ĐHĐCĐ	05/06/2020	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phiên họp thường niên năm tài chính 2019

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ <i>Position</i> ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
2	Ông Phạm Văn Phong	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	30/06/2017	
3	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	26/05/2012	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	28/08/2013	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20/04/2018	
6	Bà Lê Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập	30/06/2017	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018	

### 2. Các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2020, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ. Đồng thời, Chủ tịch HĐQT đã triển khai 94 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo..., nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT/Lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Công Minh	100	100%	
2	Ông Phạm Văn Phong	100	100%	

3	Ông Nguyễn Miên Tuấn	100	99%	Không tham dự 01 buổi họp do nghỉ phép
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	100	100%	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	100	100%	
6	Bà Lê Thị Hoa	100	100%	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	100	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Năm 2020 nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh. Đặc biệt là đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, hoạt động kinh tế, xã hội bị ngưng trệ. Tuy nhiên, bằng nền tảng vững chắc, sự đồng lòng và quyết tâm của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành) cùng CBNV trên toàn hệ thống, Sacombank tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng trên hầu hết các lĩnh vực hoạt động và hoàn thành vượt mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành để chăm lo đời sống Cán bộ công nhân viên trên toàn hệ thống, hỗ trợ và đồng hành cùng với Khách hàng, đối tác của Sacombank vượt qua khó khăn, thách thức, hướng đến các giá trị bền vững trong hoạt động của Ngân hàng trong tương lai.

#### 3.1. Đối với hoạt động quản lý cấp cao:

- Trong năm tài chính 2020, HĐQT đã triển khai một cách có hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của Sacombank và giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành cũng như đảm bảo trách nhiệm đối với cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank. Thường xuyên tham gia cùng Ban điều hành các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích, động viên các đơn vị trực thuộc Ngân hàng hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh
- Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện vai trò quản trị và kiểm soát của mình với trách nhiệm cao nhất để đạt được những thành quả vượt trội trong năm 2020, đảm bảo quá trình tái cơ cấu sau sáp nhập của Sacombank đi đúng hướng, đúng lộ trình, rút ngắn thời gian hoàn tất Đề án tái cơ cấu như cam kết với cổ đông, đồng thời vẫn đảm bảo tiếp tục tăng trưởng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần và gia tăng đầu tư nền tảng công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng số theo xu thế mới.
- Năm 2020, Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Ban điều hành triển khai thực hiện các dự án hiện đại hoá công nghệ thông tin, dự án chuyển đổi số hướng đến mục tiêu trở thành Ngân hàng số hàng đầu Việt Nam; đẩy nhanh hoàn thiện các tiêu chuẩn Basel II nhằm tuân thủ toàn diện các quy định của NHNN và đáp ứng các thông lệ quốc tế. Qua đó, Sacombank cũng đang tập trung mạnh nguồn nhân lực và tài chính để đẩy nhanh hơn nữa tốc độ ứng dụng Basel II và triển khai các dự án trọng điểm như: dự án Hoàn thiện Khung cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro (DG), Mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng (CM), Nâng cấp mô hình định giá và xây dựng mô hình tính toán

vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường, Xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro hoạt động, Nâng cấp Khung kiểm toán nội bộ, Đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn (ICAAP),... Có thể nói, năm 2020 là một năm thành công của Sacombank trong việc ứng dụng Basel II vào hoạt động và sẽ tiếp nối đà thành công này để tạo nên những bước ngoặt lớn trong 2021.

- HĐQT cũng đã chỉ đạo các hoạt động liên quan đến cổ đông, tiếp nhận và phản hồi đầy đủ, kịp thời các ý kiến, thắc mắc của cổ đông. Đặc biệt, Sacombank đã ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đầu tiên và toàn diện trên thị trường, đảm bảo đáp ứng thông tin và quyền lợi cổ đông kịp thời.

### 3.2. Đối với hoạt động giám sát:

- Hàng quý, hàng tháng: HĐQT tổ chức các phiên họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát với Ban điều hành để đánh giá tình hình hoạt động hàng quý, hàng tháng và định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh của Ban điều hành.

Trong năm tài chính 2020, thông qua các phiên họp giao ban hàng tháng/quý với Ban điều hành tại Hội sở và tại các Khu vực/Công ty con/Ngân hàng con, HĐQT đã kịp thời giám sát và chỉ đạo các giải pháp nhằm ổn định và phát triển kinh doanh trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 và thực thi các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh cũng như hỗ trợ Khách hàng vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Đảm bảo an toàn hoạt động cho người lao động, cho Khách hàng và đối tác của Sacombank.

- Ngoài ra HĐQT tổ chức các phiên họp giao ban bất thường giữa HĐQT, BKS với Ban TGD nhằm giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được an toàn, thông suốt.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu và thành lập các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan. Cụ thể, Sacombank đã thành lập các ủy ban như: Ủy ban nhân sự (*trực thuộc Ủy ban Nhân sự có Hội đồng thù lao & đãi ngộ, Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao*); Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền.
- Các Ủy ban tiếp tục hoạt động rất tích cực và hiệu quả. Cụ thể, các Ủy ban đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (*Báo cáo 12 tháng*)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ-HĐQT	03/01/2020	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TNHH Một thành viên Sài Gòn Thương Tín (Campuchia)	100%
2	02/2020/NQ-HĐQT	10/01/2020	Phương án xử lý 02 tài sản nhận cầm giữ tại tỉnh An Giang và Sóc Trăng	100%
3	03/2020/NQ-HĐQT	10/01/2020	Cấp hạn mức giao dịch xuất nhập khẩu ngoại tệ mặt với Bank of China (HongKong) Limited	100%
4	04/2020/NQ-HĐQT	16/01/2020	Điều chỉnh địa chỉ CN Đắk Nông	100%
5	05/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Đông Hà trực thuộc CN Quảng Trị	100%
6	06/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thanh lý tài sản nhận cầm giữ nợ tại Thửa đất số 75, 76, TĐĐ số 07, P.Long Bình, Q.9, Tp.HCM	86%
7	07/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thanh lý tài sản tại số 278C, đường 30/4, P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều, Tp.HCM	100%
8	08/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Công ty SBJ vay tiền bổ sung vốn kinh doanh Chương trình Thần tài 2020	100%
9	09/2020/NQ-HĐQT	31/01/2020	Đề xuất chuyển đổi Chủ sở hữu cp và điều kiện cấp tín dụng đối với Công ty Cp ĐT XD Xuân Mai Sài Gòn - CN Quận 9	100%
10	10/2020/NQ-HĐQT	31/01/2020	Chi lương tháng 13 và lương theo kết quả hoàn thành lợi nhuận đối với CBNV nghỉ hưu trong năm 2019	100%
11	11/2020/NQ-HĐQT	03/02/2020	Công tác tổ chức ĐHCĐ Thường niên năm tài chính 2019	100%
12	12/2020/NQ-HĐQT	03/02/2020	Thành phần dự kiến nhân sự điều hành phiên họp ĐHCĐ Thường niên năm tài chính 2019	100%
13	13/2020/NQ-HĐQT	03/02/2020	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Sacombank - SBL	100%
14	14/2020/NQ-HĐQT	04/02/2020	Chuyển địa điểm tạm thời trụ sở PGD Cam Ranh trực thuộc CN Khánh Hòa để sửa chữa trụ sở hiện hữu	100%
15	15/2020/NQ-HĐQT	04/02/2020	Chuyển địa điểm tạm thời trụ sở PGD Hoa Phượng trực thuộc CN Hải Phòng để sửa chữa trụ sở hiện	100%

			hữu	
16	16/2020/NQ-HĐQT	06/02/2020	Gia hạn thời gian trả nợ theo Nghị quyết số 109/2019/NQ-HĐQT ngày 16/08/2019 của HĐQT	100%
17	17/2020/NQ-HĐQT	10/02/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phú Tân trực thuộc CN An Giang	100%
18	18/2020/NQ-HĐQT	12/02/2020	Thời hạn thanh toán số tiền bán đấu giá còn lại đối với tài sản tại 301 Bình Đông, P.14, Q.8, Tp.HCM	71%
19	19/2020/NQ-HĐQT	17/02/2020	Phương án xử lý khoản vay Công ty Phú Sơn Thuận liên quan đến dự án Xi Grand Court	83%
20	20/2020/NQ-HĐQT	17/02/2020	Thay đổi địa chỉ PGD Đập Đá trực thuộc CN Bình Định	100%
21	21/2020/NQ-HĐQT	20/02/2020	Chương trình dự kiến hợp ĐHCĐ TN năm tài chính 2019	100%
22	22/2020/NQ-HĐQT	20/02/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hà Tiên trực thuộc CN Kiên Giang	100%
23	23/2020/NQ-HĐQT	02/03/2020	Phương án xử lý khoản đầu tư của Sacombank tại Công ty CP Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn	100%
24	24/2020/NQ-HĐQT	02/03/2020	Sử dụng nhãn hiệu, tên thương mại "Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín", "Sài Gòn Thương Tín", "Sacombank"	100%
25	25/2020/NQ-HĐQT	02/03/2020	Phương án hiệu chỉnh Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập	100%
26	25A/2020/NQ-HĐQT	06/03/2020	Chủ trương thanh lý BĐS tại thửa đất số 268, TBĐ số 35, P.An Lộc, Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	100%
27	26/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
28	27/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
29	28/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
30	29/2020/NQ-HĐQT	09/03/2020	Thanh lý tài sản cố định và điều chỉnh kế hoạch Ngân sách đầu tư năm 2020	100%

31	30/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Chủ trương xây dựng mới sản phẩm cho vay tài trợ thương mại (Tradeloan)	100%
32	31/2020/NQ-HĐQT	16/03/2020	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hà Tây trực thuộc CN Đống Đa	100%
33	32/2020/NQ-HĐQT	18/03/2020	Tái thuê mặt bằng làm trụ sở PGD Minh Khai - CN Bến Thành	100%
34	33/2020/NQ-HĐQT	20/03/2020	Phương án xử lý nợ đối với CTCP Đầu tư xây dựng Gia Việt	100%
35	34/2020/NQ-HĐQT	25/03/2020	Bán cổ phiếu CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS)	100%
36	35/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Mỹ Xuyên trực thuộc CN Sóc Trăng	100%
37	36/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Long Bình Tân trực thuộc CN Đồng Nai	100%
38	37/2020/NQ-HĐQT	06/04/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thủ Thừa - CN Long An	100%
39	38/2020/NQ-HĐQT	06/04/2020	Áp dụng một số cơ chế - chính sách trong các tình huống phòng, chống dịch Covid-19	100%
40	39A/2020/NQ-HĐQT	7/4/2020	Hủy ngày đăng ký cuối cùng và hủy ngày họp ĐHĐCĐ thường niên tài chính 2019	100%
41	39B/2020/NQ-HĐQT	7/4/2020	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 (trực tuyến)	100%
42	40/2020/NQ-HĐQT	15/04/2020	Phương án xử lý cổ phần STI và Khoản phải thu hồi từ việc đầu tư vào Công ty Thanh Đa	86%
43	41/2020/NQ-HĐQT	17/04/2020	Giảm vốn Điều lệ của Công ty SBA từ 800 tỷ đồng thành 500 tỷ đồng và điều chỉnh Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty	100%
44	42/2020/NQ-HĐQT	17/04/2020	Chủ trương điều chỉnh thu nhập của Cán bộ quản lý sau khi Ngân hàng ngưng áp dụng chế độ làm việc luân phiên	100%
45	43/2020/NQ-HĐQT	18/04/2020	Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020	100%
46	44/2020/NQ-HĐQT	29/04/2020	Gia hạn tiến độ thanh toán cho Công ty Long Beach Hồ Tràm	86%
47	45/2020/NQ-HĐQT	07/05/2020	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để làm cơ sở tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến	100%

48	46/2020/NQ-HĐQT	11/05/2020	Phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hoạt động của Công ty SBA theo Công văn số 253/NHNN-TTGSNH ngày 13/01/2020	100%
49	47/2020/NQ-HĐQT	13/05/2020	Gia hạn thuê bản quyền phần mềm Microsoft EMS, Office365, gia hạn bản quyền Microsoft, nâng băng thông đường truyền và trang bị bản quyền phần mềm Microsoft	100%
50	48/2020/NQ-HĐQT	19/05/2020	Ký kết các hợp đồng Sacombank với Công ty con	100%
51	49/2020/NQ-HĐQT	19/05/2020	Chuyển địa điểm trụ sở CN Thái Nguyên	100%
52	50/2020/NQ-HĐQT	21/05/2020	Duyệt thuận hình thức thầu và Danh sách Nhà thầu Dự án CNTT	86%
53	51/2020/NQ-HĐQT	21/05/2020	Ủy quyền cho HĐQT Sacombank Lao tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2019	100%
54	52/2020/NQ-HĐQT	25/05/2020	Miễn giảm lãi vay đối với khách hàng CTCP Thương mại Nghệ An	100%
55	53/2020/NQ-HĐQT	25/05/2020	Thanh lý các BDS theo Tờ trình 151/2020/TT-HCQT ngày 07/05/2020	100%
56	54/2020/NQ-HĐQT	25/05/2020	Công tác xử lý cổ phiếu quỹ	100%
57	55/2020/NQ-HĐQT	26/05/2020	Cho khách hàng nhận lại BDS tại 278C đường 30/04, P.Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	100%
58	56/2020/NQ-HĐQT	26/05/2020	Thay đổi một số nội dung cấp tín dụng tài trợ dự án KDC Tân Thuận Tây của CTCP ĐT XD Xuân Mai Sài Gòn	86%
59	57/2020/NQ-HĐQT	28/05/2020	Điều chỉnh quy định Thang điểm thi đua áp dụng cho tập thể đơn vị	86%
60	58/2020/NQ-HĐQT	29/05/2020	Cơ chế lương, thưởng áp dụng từ năm 2020	100%
61	59/2020/NQ-HĐQT	29/05/2020	Phương án xử lý cổ phiếu STB của Ông Trầm Bê và người liên quan	100%
62	60/2020/NQ-HĐQT	01/06/2020	Thành phần dự kiến nhân sự điều hành phiên họp ĐHĐCĐ Thường niên năm tài chính 2019 bằng hình thức trực tuyến	100%
63	61/2020/NQ-HĐQT	04/06/2020	Chuyển địa điểm trụ sở CN Bạc Liêu	100%



64	62/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lê Trọng Tấn trực thuộc CN Bình Tân	100%
65	63/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Càng Long trực thuộc CN Trà Vinh	100%
66	64/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Chi hỗ trợ cho CBNV Ngân hàng để tổ chức nghỉ dưỡng 2020	100%
67	65/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Hỗ trợ xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Ngũ Thái	100%
68	66/2020/NQ-HĐQT	18/06/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cần Đức trực thuộc CN Long An	100%
69	67/2020/NQ-HĐQT	26/06/2020	Thay đổi phương án xử lý khoản nợ được đảm bảo bằng tài sản của CTCP Dịch vụ văn hóa TDTD Thành Long	71%
70	68/2020/NQ-HĐQT	08/07/2020	Phương án xử lý nợ đối với các khoản vay của khách hàng Cao Minh Sơn và Vương Hoàng Hiệp	100%
71	69/2020/NQ-HĐQT	27/07/2020	Phương án xử lý khoản ủy thác đầu tư tại CTCP Đầu tư Tài chính Mê Kông	100%
72	70/2020/NQ-HĐQT	27/08/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tân Phước Khánh trực thuộc CN Bình Dương	100%
73	71/2020/NQ-HĐQT	04/09/2020	Hiệu chỉnh và bổ sung phương án tái bố trí mạng lưới của Sacombank giai đoạn từ năm 2018-2021 và định hướng đến năm 2025	100%
74	72/2020/NQ-HĐQT	04/09/2020	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Sacombank - SBL	100%
75	73/2020/NQ-HĐQT	11/09/2020	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi Chi nhánh Điện Biên Phủ	100%
76	74/2020/NQ-HĐQT	11/09/2020	Thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Phó Cơ Điều trực thuộc CN Quận 11	100%
77	75/2020/NQ-HĐQT	11/09/2020	Thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Lê Đại Hành trực thuộc CN Quận 11	100%
78	75A/2020/NQ-HĐQT	14/09/2020	Cấp tín dụng đối với CTCP Thép TVP	71%
79	76/2020/NQ-HĐQT	16/09/2020	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Hoa Phượng trực thuộc CN Hải Phòng	100%
80	77/2020/NQ-HĐQT	16/09/2020	Gia hạn lần 2 tiến độ thanh toán QSDĐ tại thửa đất số 58, TĐĐ số 08, xã Phước Thuận, Huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	86%

81	78/2020/NQ-HĐQT	16/09/2020	Phương án xử lý nợ đối với các khoản vay của CTCP Tư vấn Đầu tư bất động sản Minh Dương	100%
82	79/2020/NQ-HĐQT	23/09/2020	Thay đổi tên gọi và chuyển quyền quản lý các PGD thuộc Khu vực Hà Nội	100%
83	80/2020/NQ-HĐQT	23/09/2020	Phương án xử lý nợ xấu Nhóm khách hàng CTCP Bệnh viện Quốc tế Phúc An Khang và Công ty TNHH Đá xây dựng Bình Dương	100%
84	81/2020/NQ-HĐQT	23/09/2020	Phương án xử lý nợ xấu Nhóm khách hàng Công ty TNHH Tân Hoàng Thân và các Công ty có liên quan	100%
85	82/2020/NQ-HĐQT	25/09/2020	Phương án thanh toán và cho rút từng phần tài sản liên quan đến Dự án tại Khu công nghiệp Đức Hòa III - Long An	100%
86	83/2020/NQ-HĐQT	05/10/2020	Chủ trương ký hợp đồng dịch vụ pháp lý tư vấn thu hồi nợ đối với khoản vay của DNTN Sơn Thịnh	100%
87	84/2020/NQ-HĐQT	06/10/2020	Gia hạn thời hạn thanh toán tiền trúng đấu giá khoản nợ của CTCP Đầu tư Xây dựng Gia Việt	86%
88	85/2020/NQ-HĐQT	06/10/2020	Phương án xử lý nợ đối với các khoản trả chậm còn lại được đảm bảo bằng cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long	100%
89	86/2020/NQ-HĐQT	09/10/2020	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở PGD An Bình trực thuộc CN Quận 5	100%
90	87/2020/NQ-HĐQT	13/10/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cam Ranh trực thuộc CN Khánh Hòa	100%
91	88/2020/NQ-HĐQT	13/10/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hương Trà trực thuộc CN Thừa Thiên Huế	100%
92	89/2020/NQ-HĐQT	16/10/2020	Bán các khoản nợ được đảm bảo bằng tài sản của CTCP Đầu tư Xây dựng và Khai thác Công trình giao thông 584	100%
93	90/2020/NQ-HĐQT	22/10/2020	Điều chỉnh điều kiện xử lý rủi ro đối với thẻ tín dụng và tín dụng tiêu dùng	100%
94	91/2020/NQ-HĐQT	22/10/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thủy Nguyên trực thuộc CN Hải Phòng	100%
95	92/2020/NQ-HĐQT	06/11/2020	Phương án xử lý khoản vay CTCP Bệnh viện Ngọc Tâm và khoản vay của Ông Đặng Phước Bình	100%
96	93/2020/NQ-HĐQT	11/11/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Biên Hòa trực thuộc CN Đồng Nai	100%

97	94/2020/NQ-HĐQT	11/11/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Ea H'leo trực thuộc CN Đắk Lắk	100%
98	95/2020/NQ-HĐQT	11/11/2020	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập & đề xuất - kiến nghị	100%
99	96/2020/NQ-HĐQT	16/11/2020	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Bà Chiểu trực thuộc CN Tân Định	100%
100	97/2020/NQ-HĐQT	16/11/2020	Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2021	100%
101	98/2020/NQ-HĐQT	23/11/2020	Chủ trương thanh lý tài sản nhận cầm trả gồm 11 khối tài sản	100%
102	99/2020/NQ-HĐQT	23/11/2020	Phương án xử lý tài sản nhận cầm trả nợ BDS tại 161, 161 (phải, trước), 161 (phải, sau) đường Pasteur, P.6, Q.3, TP.HCM	71%
103	100/2020/NQ-HĐQT	30/11/2020	Chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2021	100%
104	101/2020/NQ-HĐQT	04/12/2020	Thành lập BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ	100%
105	101A/2020/NQ-HĐQT	11/12/2020	Tiến độ thanh toán theo biên bản bán đấu giá Dự án Ngân Thạnh	100%
106	102/2020/NQ-HĐQT	17/12/2020	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Xô Viết Nghệ Tĩnh trực thuộc CN Bình Thạnh	100%
107	103/2020/NQ-HĐQT	17/12/2020	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Kim Liên trực thuộc CN Đống Đa	100%
108	104/2020/NQ-HĐQT	17/12/2020	Phương án xử lý lãi vay của các chủ đầu tư thuộc Dự án Khu công nghiệp Đức Hòa III - Long An	57%
109	105/2020/NQ-HĐQT	24/12/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bách Khoa trực thuộc CN Hà Nội	100%
110	106/2020/NQ-HĐQT	29/12/2020	Ký hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý, xử lý tài sản cầm trả nợ là 59 QSDĐ tại Tp Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	100%

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Ban hành Điều lệ Ngân hàng TNHH Một thành viên Sài Gòn Thương tín Campuchia	100%
2	02/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Cửa Nam trực thuộc CN Hàng Bài	100%

3	03/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Chuyển địa điểm và thay đổi tên gọi PGD Võ Văn Ngân thành PGD Linh Đông trực thuộc CN Thủ Đức	100%
4	04/2020/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bình Long trực thuộc CN Bình Phước	100%
5	05/2020/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Ngừng hoạt động 4 PGD An Hòa, An Cư, An Nghiệp và Hồ Tùng Mậu trực thuộc CN Cần Thơ	100%
6	06/2020/QĐ-HĐQT	03/02/2020	Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ TN năm tài chính 2019	100%
7	07/2020/QĐ-HĐQT	04/02/2020	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Lê Thánh Tôn trực thuộc CN Bến Thành	100%
8	08/2020/QĐ-HĐQT	04/02/2020	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Chợ Bình Tây trực thuộc CN Quận 5	100%
9	09/2020/QĐ-HĐQT	04/02/2020	Thành lập Hội đồng nghiệm thu tài sản và công trình xây dựng cơ bản cấp cao	100%
10	10/2020/QĐ-HĐQT	06/02/2020	Ban hành Quy chế quản lý hạn mức rủi ro thị trường - đối tác - tự doanh	86%
11	11/2020/QĐ-HĐQT	17/02/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hoa Phượng trực thuộc CN Hải Phòng	100%
12	12/2020/QĐ-HĐQT	18/02/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phú Tân trực thuộc CN An Giang	100%
13	13/2020/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Hủy bỏ Chính sách dịch vụ Ngân hàng cao cấp	100%
14	14/2020/QĐ-HĐQT	04/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Đông Hà trực thuộc CN Quảng Trị	100%
15	15/2020/QĐ-HĐQT	09/03/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở PGD Đập Đá trực thuộc CN Bình Định	100%
16	16/2020/QĐ-HĐQT	09/03/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở CN Quảng Bình	100%
17	17/2020/QĐ-HĐQT	10/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cam Ranh trực thuộc CN Khánh Hòa	100%
18	18/2020/QĐ-HĐQT	18/03/2020	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ VỀ TIÊU CHUẨN VÀ THỦ TỤC XÉT DUYỆT DANH HIỆU TÀI NĂNG SACOMBANK TIÊU BIỂU	100%
19	19/2020/QĐ-HĐQT	18/03/2020	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ VỀ THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NHÂN SỰ	100%
20	20/2020/QĐ-HĐQT	20/03/2020	Ban hành QUY CHẾ CƠ CẤU NỢ, MIỄN GIẢM LÃI, PHÍ, GIỮ NGUYÊN NHÓM NỢ DO ẢNH	100%

			HƯỚNG BỒI DỊCH COVID - 19	
21	21/2020/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hà Tiên trực thuộc CN Kiên Giang	100%
22	22/2020/QĐ-HĐQT	06/04/2020	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hà Tây - CN Đống Đa	100%
23	23/2020/QĐ-HĐQT	08/04/2020	Điều chỉnh Dự án đầu tư ra nước ngoài của Sacombank tại Lào (Dự án Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào)	100%
24	24/2020/QĐ-HĐQT	15/04/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Long Bình Tân trực thuộc CN Đồng Nai	100%
25	25/2020/QĐ-HĐQT	15/04/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thủ Thừa trực thuộc CN Long An	100%
26	26/2020/QĐ-HĐQT	04/05/2020	Giảm VDL của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng SGTT (Công ty SBA) từ 800 tỷ đồng thành 500 tỷ đồng	100%
27	27/2020/QĐ-HĐQT	04/05/2020	Ban hành Điều lệ Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng SGTT	100%
28	28/2020/QĐ-HĐQT	13/05/2020	Chuyển địa điểm và đổi tên PGD Mỹ Xuyên - CN Sóc Trăng	100%
29	29/2020/QĐ-HĐQT	29/05/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở CN Bình Tân Vĩnh Long (do địa phương thay đổi địa giới hành chính)	100%
30	30/2020/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở CN Thái Bình	100%
31	31/2020/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Thay đổi địa chỉ PGD Trảng Bàng trực thuộc CN Tây Ninh	100%
32	32/2020/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Thay đổi địa chỉ PGD Hòa Thành trực thuộc CN Tây Ninh	100%
33	33/2020/QĐ-HĐQT	24/06/2020	Chuyển địa điểm CN Thái Nguyên	100%
34	34/2020/QĐ-HĐQT	08/07/2020	Chuyển địa điểm PGD Cần Đước trực thuộc CN Long An	100%
35	35/2020/QĐ-HĐQT	20/07/2020	Chuyển địa điểm PGD Lê Trọng Tấn trực thuộc CN Bình Tân	100%
36	36/2020/QĐ-HĐQT	21/07/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở CN Hà Nội (do địa phương thay đổi địa giới hành chính)	100%
37	37/2020/QĐ-HĐQT	29/07/2020	Chuyển địa điểm PGD Càng Long trực thuộc CN Trà Vinh	100%

38	38/2020/QĐ-HĐQT	29/07/2020	Hủy bỏ Văn bản lập quy	100%
39	39/2020/QĐ-HĐQT	14/08/2020	Điều động, bổ nhiệm nhân sự và thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
40	40/2020/QĐ-HĐQT	14/08/2020	Hủy bỏ một số VBLQ	100%
41	41/2020/QĐ-HĐQT	14/08/2020	Sửa đổi, bổ sung Quy chế cấp tín dụng	57%
42	42/2020/QĐ-HĐQT	17/08/2020	Chuyển địa điểm trụ sở CN Bạc Liêu	100%
43	43/2020/QĐ-HĐQT	16/9/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tân Phước Khánh trực thuộc CN Bình Dương	100%
44	44/2020/QĐ-HĐQT	18/09/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hoa Phượng trực thuộc CN Hải Phòng	100%
45	45/2020/QĐ-VBLQ.HĐQT	24/09/2020	Ban hành Quy chế phê duyệt và ký sổ trên môi trường điện tử	100%
46	46/2020/QĐ-VBLQ.HĐQT	08/10/2020	Ban hành QUY CHẾ ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC TRONG ĐIỀU KIỆN KHỦNG HOẢNG	100%
47	47/2020/QĐ-HĐQT	12/10/2020	Thay đổi tên gọi và chuyển quyền quản lý các PGD thuộc Khu vực Hà Nội	100%
48	48/2020/QĐ-HĐQT	13/10/2020	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi CN Điện Biên Phủ	100%
49	49/2020/QĐ-HĐQT	13/10/2020	Thay đổi tên gọi các PGD trực thuộc CN Điện Biên Phủ thuộc Khu vực Đông Tp.HCM	100%
50	50/2020/QĐ-HĐQT	22/10/2020	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Lê Đại Hành trực thuộc CN Quận 11	100%
51	51/2020/QĐ-HĐQT	22/10/2020	Thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Phó Cơ Điều trực thuộc CN Quận 11	100%
52	52/2020/QĐ-HĐQT	22/10/2020	Điều chỉnh thành phần ỦY BAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TỘI PHẠM VÀ RỬA TIỀN	100%
53	53/2020/QĐ-HĐQT	28/10/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hương Trà trực thuộc CN Thừa Thiên Huế	100%
54	54/2020/QĐ-HĐQT	06/11/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thủy Nguyên trực thuộc CN Hải Phòng	100%
55	55/2020/QĐ-HĐQT	23/11/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Ea H'leo trực thuộc CN Đắk Lắk	100%
56	56/2020/QĐ-HĐQT	30/11/2020	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở PGD An Bình trực thuộc CN Quận 5	100%

57	57/2020/QĐ-HĐQT	30/11/2020	Thành lập BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ	100%
58	58/2020/QĐ-HĐQT	17/12/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Cam Ranh trực thuộc CN Khánh Hòa	100%
59	59/2020/QĐ-HĐQT	21/12/2020	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Biên Hòa trực thuộc CN Đồng Nai	100%

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng BKS (chuyên trách)	30/06/2017	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	Thành viên BKS (chuyên trách)	02/04/2011	Cử nhân Kinh tế
3	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	Thành viên BKS (chuyên trách)	30/06/2017	Thạc sỹ kinh tế; Cử nhân kinh tế
4	Ông LÊ VĂN TÙNG	Thành viên BKS	30/06/2017	Cử nhân khoa học (Quản trị kinh doanh)

#### 2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	09	100%	100%	-
2	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	09	100%	100%	-
3	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	09	100%	100%	-
4	Ông LÊ VĂN TÙNG	09	100%	100%	-

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông Căn cứ kết quả giám sát trong năm 2020, BKS đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, Kiểm

toán nội bộ như sau:

▪ **Hoạt động của HĐQT**

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ với sự tham gia của Trưởng BKS, TGD và thực hiện lấy ý kiến TV HĐQT bằng văn bản để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thông qua đó, HĐQT đã phát huy vai trò quản lý của mình, hỗ trợ, chỉ đạo Ban điều hành triển khai kịp thời các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm tài chính 2019; ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị để định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành trong công tác điều hành Ngân hàng.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng định hướng của Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được NHNN phê duyệt. Các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, tài sản tồn đọng được thực hiện quyết liệt góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hoá danh mục tài sản.

▪ **Hoạt động của Ban điều hành**

- Ban điều hành đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ Thường niên năm tài chính 2019 và Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2020, trong bối cảnh tình hình kinh tế-xã hội gặp nhiều khó khăn do thiên tai và dịch bệnh, Ban điều hành đã có sự nỗ lực, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, Nghị quyết của HĐQT, cũng như bám sát kế hoạch kinh doanh và đặc biệt là hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2020 do ĐHĐCĐ giao.
- BKS phối hợp với Ban điều hành tăng cường kiểm tra, kiểm toán nội bộ và giám sát chặt kết quả thực hiện kiến nghị kiểm tra, kiểm toán và giám sát từ xa đối với các Chi nhánh, Công ty con trong toàn hệ thống Sacombank.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Sacombank trong năm 2020 được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
- Trưởng BKS và/hoặc Thành viên BKS tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban chỉ đạo Dự án Basel II, Hội đồng Phòng, chống rửa tiền, Hội nghị sơ kết/tổng kết của Ngân hàng, tham dự các cuộc họp thông qua dự thảo báo cáo kiểm tra, kiểm toán nội bộ,... nhằm nắm bắt tình hình kinh doanh và đóng góp ý kiến nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động Ngân hàng.
- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu giám sát đã đề ra.





#### 5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)

- BKS thực hiện giám sát đối với Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và quy định nội bộ của Sacombank; Chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ KTNB, tăng cường chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.
- BKS chỉ đạo KTNB phối hợp cùng đơn vị tư vấn là Công ty Thuế & Tư vấn KPMG Việt Nam thực hiện thành công Dự án Nâng cấp Khung Kiểm toán nội bộ, tạo bước tiến mới cho KTNB.
- Kiểm toán nội bộ hoàn thành 100% Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020, cụ thể: (i) Kiểm toán tại 13 Chi nhánh và 61 PGD trực thuộc; (ii) Phúc tra kết quả kiểm toán năm 2019 tại 02 Chi nhánh; (iii) Kiểm toán chuyên đề tại 05 Đơn vị Nghiệp vụ Ngân hàng và 04 chuyên đề về công nghệ thông tin tại Hội sở. Song song hoạt động kiểm toán trực tiếp tại đơn vị, KTNB thực hiện kiểm toán từ xa một cách thường xuyên, liên tục, truy xuất dữ liệu trên hệ thống MIS, rà soát các giao dịch của Chi nhánh/Phòng giao dịch theo Bộ tiêu chí kiểm toán từ xa với 52 tiêu chí (tăng 17 tiêu chí so với năm 2019). Kết quả KTNB được gửi kịp thời tới HĐQT, BKS, TGD và các đơn vị có liên quan. KTNB đưa ra các kiến nghị, khuyến nghị để Đơn vị được kiểm toán có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, giảm thiểu sai sót trong tác nghiệp, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả.

#### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	24/12/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	25/07/2017
2	Ông Phan Đình Tuệ	06/11/1966	Cử nhân Quản trị kinh doanh – Ngoại thương	14/06/2012
3	Ông Nguyễn Minh Tâm	13/02/1972	Thạc sỹ Kinh tế	06/08/2007
4	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy	01/08/1971	Cử nhân Quản trị kinh doanh	05/02/2010
5	Ông Đào Nguyên Vũ	21/10/1967	Cử nhân ngân hàng	26/06/2007
6	Ông Lê Văn Ron	22/02/1967	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	11/07/2017
7	Bà Hà Quỳnh Anh	19/12/1971	Cử nhân Kinh tế và Luật	28/06/2012

8	Ông Bùi Văn Dũng	15/09/1966	Cử nhân Toán điều khiển	29/03/2012
9	Ông Nguyễn Bá Trị	16/07/1973	Cử nhân Kinh tế	26/07/2012
10	Ông Hà Văn Trung	12/02/1974	Thạc sỹ Tài chính	10/10/2012
11	Ông Võ Anh Huệ	02/01/1972	Thạc sỹ Tài chính	01/10/2012
12	Ông Hồ Doãn Cường	01/01/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/10/2012
13	Ông Phan Quốc Huỳnh	02/09/1960	Cử nhân Kinh tế	Miễn nhiệm 02/03/2020
14	Ông Hoàng Thanh Hải	13/01/1968	Cử nhân Kinh tế	07/04/2014
15	Ông Lê Đức Thịnh	22/09/1971	Cử nhân Kinh tế	15/09/2017

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm
Huỳnh Thanh Giang	07/12/1972	Thạc sỹ kinh tế	01/06/2012

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty


Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có. Tuy nhiên, trong năm 2020, đại diện HĐQT/Ban Kiểm soát và Ban điều hành đã tham gia nhiều hội thảo đào tạo theo chuyên đề liên quan đến quản trị cấp cao và Khung kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế do Ngân hàng nhà nước và các Tổ chức tư vấn quốc tế tổ chức nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn về quản lý, nắm bắt định hướng chính sách và các mô hình quản trị hiện đại.


#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty (Phụ lục 01)

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm) (Phụ lục 02)

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

Trên đây là báo cáo tình hình quản trị công ty năm tài chính 2020, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng, 

Nơi nhận: 

- như trên
- Lưu: Vp.HDQT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**DƯƠNG CÔNG MINH**



## PHỤ LỤC 01

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>								
1	Ông Dương Công Minh		Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-	
2	Ông Phạm Văn Phong		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			30/06/2017	-	-	
3	Ông Nguyễn Miên Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT			26/05/2012	-	-	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên HĐQT			28/08/2013	-	-	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
6	Bà Lê Thị Hoa		Thành viên HĐQT độc lập			30/06/2017	-	-	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018	-	-	

II BAN KIỂM SOÁT									
1	Ông Trần Minh Triết		Trưởng Ban kiểm soát			30/06/2017			
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Mai		Thành viên BKS			05/2002			
3	Ông Lê Văn Tòng		Thành viên BKS			04/2006			
4	Ông Hà Tôn Trung Hạnh		Thành viên BKS			28/02/2013			
III BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Ông Phan Đình Tuệ		Phó Tổng Giám đốc			14/06/2012			
2	Ông Nguyễn Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc			06/08/2007			
3	Bà Quách Thanh Ngọc Thùy		Phó Tổng Giám đốc			05/02/2010			
4	Ông Đào Nguyên Vũ		Phó Tổng Giám đốc			26/06/2007			
5	Ông Lê Văn Ron		Phó Tổng Giám đốc			11/07/2017			

23

6	Bà Hà Quỳnh Anh		Phó Tổng Giám đốc			28/06/2012	-	-	
7	Ông Bùi Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			29/03/2012	-	-	
8	Ông Nguyễn Bá Trị		Phó Tổng Giám đốc			26/07/2012	-	-	
9	Ông Hà Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc			10/10/2012	-	-	
10	Ông Võ Anh Huệ		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
11	Ông Hồ Doãn Cường		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
12	Ông Phan Quốc Huỳnh		Phó Tổng Giám đốc			25/07/2017	02/03/2020	Cá nhân	
13	Ông Hoàng Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
14	Ông Lê Đức Thịnh		Phó Tổng Giám đốc			15/09/2017	-	-	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Huỳnh Thanh Giang		Kế toán trưởng			01/06/2012	-	-	

V	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN							
1	Công ty TNHH MTV Kiểu Hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)		Công ty con	90/QĐ-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	10/07/2006		
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)		Công ty con	04/GP-NHNN	230 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Q.3, TP.HCM	10/07/2006		
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)		Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	24/01/2003		
4	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)		Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	28/11/2008		
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào		Ngân hàng con	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào	12/12/2008		
6	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia		Ngân hàng con	N.27	60 Preah Norodom Blvd, Sangkat Cheychumneas, Khan Daun Penh, Phnom Penh	05/10/2011		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với tổ chức)



2. Giao dịch giữa Sacombank với người có liên quan của Sacombank; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	230 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Q.3, TP.HCM	03/02/2020 09/03/2020 04/09/2020	Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐQT ngày 03/02/2020 v/v cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Sacombank – SBL  Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐQT ngày 09/03/2020 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín  Nghị quyết số 72/2020/NQ-HĐQT ngày 04/09/2020 v/v Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Sacombank - SBL		
2	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)	Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	20/01/2020 09/03/2020	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 20/01/2020 v/v Công ty SBJ vay tiền bổ sung vốn kinh doanh Chương trình Thầm tài 2020  Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐQT ngày 09/03/2020 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín		

<p>3 Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)</p>	<p>Công ty con</p>	<p>4104000053</p>	<p>278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM</p>	<p>09/03/2020</p>	<p>Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐQT ngày 09/03/2020 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín</p> <p>Nghị quyết số 41/2020/NQ-HĐQT ngày 17/04/2020 v/v Giám vốn Điều lệ của Công ty SBA từ 800 tỷ đồng thành 500 tỷ đồng và điều chỉnh Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty</p>	
--	--------------------	-------------------	--	-------------------	--	--

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Sacombank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát: Bảng giao dịch các bên liên quan
4. Giao dịch giữa Sacombank với các đối tượng khác Bảng giao dịch các bên liên quan
- 4.1. Giao dịch giữa Sacombank với Sacombank mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Bảng giao dịch các bên liên quan
- 4.2. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Bảng giao dịch các bên liên quan
- 4.3. Các giao dịch khác của Sacombank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

ĐVT: triệu đồng

	31/12/2020	31/12/2019
	Số liệu chưa kiểm toán	Số liệu đã kiểm toán
<b>Công ty con</b>		
Thu nhập lãi cho vay/tiền gửi	31.772	55.204
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(32.604)	(26.384)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	9.240	9.021
Chi phí hoạt động dịch vụ	(13.352)	(1.380)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6.710	17.848
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(8.304)	(29.097)
Thu nhập từ cổ tức	47.230	126.717
Thu nhập từ hoạt động khác	37.243	36.812
<b>Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng</b>		
Thu nhập lãi cho vay	-	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	(7.923)	(4.972)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	41	25
Thu nhập từ hoạt động khác	-	-
Chi phí từ hoạt động khác	(40)	-

Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sau thuế	(28.944)	(34.560)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc sau thuế	(46.780)	(63.621)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng		
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	1.829	1.513
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(5.949)	(5.873)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	188	267
Chi phí khác	-	(2.520)
Thu nhập khác	254	450
Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ)	Không có	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	-	
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	-	
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	
Các bên liên quan đến cổ đông lớn	Không có	
Thu nhập lãi cho vay	-	
Chi phí trả lãi tiền gửi	-	
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	

Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Công ty con		
Tiền gửi	338.127	714.673
Cho vay	2.280.000	1.523.000
Nhận tiền gửi	(2.781.355)	(2.392.168)
Phải thu khác	74.214	153.986
Phải trả khác	(67.599)	(47.322)
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng		
Cho vay	2.553	2.407
Nhận tiền gửi	(146.992)	(112.182)
Chứng chỉ tiền gửi	(450)	(150)
Phải thu	-	-
Phải trả	(2.350)	(1.910)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng		
Cho vay	38.622	23.750
Nhận tiền gửi	(224.405)	(158.837)

Chứng chỉ tiền gửi	(11.070)	(11.030)
Phải thu	214	92
Phải trả	(3.118)	(2.293)
<b>Cổ đông lớn</b>		
Cho vay		
Nhận tiền gửi		
Phải thu		
Phải trả		
<b>Các bên liên quan đến cổ đông lớn</b>		
Cho vay		
Nhận tiền gửi	-	

PHỤ LỤC 02

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Sacombank

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I/- Hội đồng quản trị & người có liên quan										
1	Ông DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch HĐQT					62.569.075	3,31%	
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ VÂN THẢO		Vợ					-	0,00%	
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em					11.858.742	0,62%	
	CAO XUÂN MINH		Em rể					-	0,00%	
	Công ty TNHH Dịch vụ Lao động và Đào tạo nghề Khai Minh		Vợ và em gái góp vốn					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Him Lam		Em gái là					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Gr chú
			TV.HĐQT							
2	Ông PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch thường trực					19.680	0,001%	
	PHẠM THỊ CẢNH		Mẹ					-	0,00%	
	HUỶNH THỊ KIM PHƯƠNG		Vợ					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con					-	0,00%	
	PHẠM QUANG THANH		Con					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể					-	0,00%	
	PHẠM VĂN DUNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em					-	0,00%	
	BÙI THỊ HOA		Em dâu					-	0,00%	
	PHẠM THỊ QUY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THẠCH		Em rể					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM THỊ LUẬT		Em					-	0,00%	
	LÊ VŨ CÔNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỆ		Em					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỘC		Em					-	0,00%	
	TRẦN SINH BÀI		Em rể					-	0,00%	
	Công ty TNHH Thủy điện Mê Kông II		Con góp vốn					-	0,00%	
	Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN		TV.HĐQT					139.826	0,007%	
	NGUYỄN MIÊN TÂM		Cha					-	0,00%	
	BÙI THỊ EM		Mẹ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ AN		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH LOAN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN TUẤN MINH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN HÀ MINH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN TIẾN		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Giá trị cổ phiếu cuối kỳ
	ĐINH THỊ THU HỒNG		Em vợ					-	0,00%	
	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long		Em là TGD					-	0,00%	
	Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt		CT.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty TNHH Vinacapital Phước Điền		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN XUÂN VŨ		TV.HĐQT					833	0,00%	
	NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THẾ DỤC		Bố vợ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ SAO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN TRƯƠNG HUYỀN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN ANH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NAM		Con					-	0,00%	
	Công ty CP Vgroup		Phó CT.HĐQT					-	0,00%	
5	Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM		TV.HĐQT kiêm TGD					76.320	0,004%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN ĐỨC THẠCH		Cha					-	0,00%	
	LÊ THỊ YÊN CHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC NGỌC		Anh					4	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN		Chị Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI PHÚC		Em rể					-	0,00%	
6	Bà LÊ THỊ HOA		TV.HDQT độc lập					1	0,00%	
	NGUYỄN BÁ TÂN		Chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN THẢO LÊ		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN HỒNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN KIM LƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN VINH		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HUỆ		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ NGA		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG		Em rể					-	0,00%	
	LÊ THỊ MỸ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN HUY THẮNG		Em rể					-	0,00%	
7	Ông NGUYỄN VĂN HUYNH		TV.HĐQT độc lập					-	0,00%	
	NGUYỄN DUY THÔNG		Con trai					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC UYÊN		Con dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN XẤU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LỰC		Anh					-	0,00%	
	Công ty TNHH H.T.H		Chủ tịch HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Sài Gòn		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Chứng khoán Liên Việt		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Tập đoàn Liên Việt		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh BR-VT		CT.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Liên doanh Vũng tàu Paradise		Phó CT.HĐQT					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Ông TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng BKS					-	0,00%	
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC XUÂN		Bố vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ LAN CHI		Mẹ vợ					-	0,00%	
	TRẦN HÀ LÂM		Con					-	0,00%	
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con					-	0,00%	
	TRẦN MINH DUY		Em					-	0,00%	
	HUỖNH NHƯ THẢO TRANG		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty TNHH Truyền thông TMT		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài Chính Sài Gòn		Phó Chủ tịch HĐQT					-	0,00%	
	Ông LÊ VĂN TÔNG		TV.BKS					1.046.952	0,055%	
	LÊ THỊ THU HỒNG		Vợ					7	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ					-	0,00%	
	LÊ THU QUỲNH		Con					1	0,00%	
	NGUYỄN TÂM KHOA		Con rể					6.080	0,00%	
	LÊ YẾN KHANH		Con					-	0,00%	
	LÊ MINH SANH		Anh					-	0,00%	
	LÊ MINH CHÂU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THIẾT		Chị dâu					7	0,00%	
	LÊ KIM HƯƠNG		Chị					7.142	0,004%	
	LƯƠNG VĂN HÒA		Anh rể					-	0,00%	
3	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI		TV.BKS					270.978	0,014%	
	NGUYỄN NGỌC THÂN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	ĐỖ KIM TUYẾN		Chồng					-	0,00%	
	ĐỖ THỊ MAI CHI		Con					10.181	0,001%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	CAO TRƯƠNG HOÀN		Con rể						0,00%	
	ĐỖ QUANG LỘC		Con						0,00%	
	NGUYỄN HƯƠNG THỦY		Con dâu						0,00%	
	NGUYỄN NGỌC THIÊN		Em						0,00%	
	NGUYỄN NGỌC TUỆ		Em						0,00%	
	NGUYỄN KIM OANH		Em						0,00%	
	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Đỗ Gia		Đỗ Thị Mai Chi là Giám đốc						0,00%	
	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH		TV.BKS					0	0,00%	
	TRƯƠNG KIM XUYẾN		Mẹ						0,00%	
	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU		Vợ						0,00%	
	ĐỖ NGỌC SƯƠNG		Mẹ vợ						0,00%	
	HÀ ĐỨC HUY		Con						0,00%	
	HÀ PHÚC HẢO		Con						0,00%	
	HÀ TÔN TUẤN HIỆP		Em						0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ THANH HẠNH		Em dâu					110	0,00%	
	HÀ TÔN THẢO HIỀN		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THANH HẰNG		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THÁI HÂN		Em					-	0,00%	
	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận 1		Ông Hà Tôn Tuấn Hiệp là CT.HĐTV					-	0,00%	
1	Ông PHAN ĐÌNH TUỆ		Phó TGD					142.895	0,008%	
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con					-	0,00%	
	PHAN THỊ HẰNG		Chị					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÂN		Em					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGA		Em					-	0,00%	
2	Ông NGUYỄN MINH TÂM		Phó TGD					14.739	0,001%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM THỊ ĐẤU		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN NGA		Vợ					45	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị					13.119	0,001%	
3	Bà QUÁCH THANH NGỌC THỦY		Phó TGD					101	0,00%	
	QUÁCH THANH		Cha					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH		Mẹ					-	0,00%	
	TÔ THANH HOÀNG		Chồng					8	0,00%	
	TÔ THUẤN KHÂM		Con					-	0,00%	
	TÔ QUỲNH ĐAN		Con					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị					-	0,00%	
	ĐỒNG THÀNH NHÂN		Em rể							



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Giá trị chú
	QUÁCH THANH BẢO TRẦN		Em					-	0,00%	
4	Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó TGD					52.331	0,003%	
	NGUYỄN THỊ LỰ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HẰNG		Vợ					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN THỦY		Em					-	0,00%	
5	Ông LÊ VĂN RON		Phó TGD					0	0,00%	
	LƯU THỊ KHI		Mẹ					-	0,00%	
	ĐOÀN NGỌC HẠNH		Vợ					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG LONG		Con					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG PHÚC		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ VĂN REM		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LUÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN RÍ		Anh					-	0,00%	
	BÙI THỊ SÂU		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ RIN		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN SƯỜN		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUỖNH HOA		Em					-	0,00%	
	NGÔ SỸ HOẠT		Em rể					-	0,00%	
	LÊ VĂN RỬ		Em					-	0,00%	
	VŨ THỊ MAI HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ QUỐC RÀNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÍCH DIỆP		Em dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC MINH		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty CP Thông tin tin dụng Việt Nam		TV.BKS					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Gh chu
6	Bà HÀ QUỲNH ANH		Phó TGD					5.828	0,00%	
	HÀ MINH TIẾN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ VĂN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng					-	0,00%	
	LƯU TUẤN THÀNH		Con					-	0,00%	
	HÀ QUỲNH HOA		Em					6	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HẢI		Em					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em					-	0,00%	
7	Ông BÙI VĂN DŨNG		Phó TGD					138.752	0,007%	
	BÙI THỊ LỆ NGA		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH THỦY		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ MỸ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH HÀ		Chị					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	BÙI THỊ LỆ THANH		Chị					-	0,00%	
	BÙI VĂN HÙNG		Anh					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THU HỒNG		Vợ					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG HUY		Con					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG KHOA		Con					-	0,00%	
8	Ông NGUYỄN BÁ TRỊ		Phó TGD					7	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG		Vợ					6	0,00%	
	NGUYỄN BÁ KHÁNH QUỲNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THẮNG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ SƠN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ HÀ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ NGUYỄN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ TRỊ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG		Chị					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Gh chú
	NGUYỄN BÁ PHƯỚC		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ LỘC		Em					-	0,00%	
9	Ông HÀ VĂN TRUNG		Phó TGD					10.000	0,014%	
	DƯƠNG THỊ HUYỆN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Vợ					7	0,00%	
	HÀ MINH VIỆT		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con					-	0,00%	
	HÀ VĂN TUẤN		Anh					-	0,00%	
	HÀ THỊ ÁNH TUYẾT		Chị					-	0,00%	
10	Ông VÕ ANH NHUỆ		Phó TGD					3	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HUÊ		Mẹ					-	0,00%	
	VÕ ANH HOÀNG		Anh					-	0,00%	
	VÕ ANH HÀO		Anh					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	VÕ THỊ CẨM NHUNG		Chị					7	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM HỒNG		Chị					8.130	0,0004%	
	VÕ THỊ CẨM TÚ		Em					-	0,00%	
	VÕ THỊ MỸ LỆ		Vợ					6.946	0,0003%	
	VÕ LOAN KHÁNH LYNH		Con					-	0,00%	
	VÕ QUANG MINH		Con					-	0,00%	
11	Ông HỒ DOÃN CƯỜNG		Phó TGD					7.126	0,00%	
	HỒ DOÃN QUỐC		Em					3	0,00%	
	HỒ DOÃN THỰC QUYÊN		Em					5.5500	0,0003%	
	HỒ DOÃN THÚY NHI		Em					4	0,00%	
	HỒ DOÃN QUÂN VƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ					4	0,00%	
	HỒ NGÂN HÀ		Con					-	0,00%	
	HỒ VĨNH HOÀNG		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Gh chú
12	Ông HOÀNG THANH HẢI		Phó TGD					76.315	0,004%	
	VŨ THỊ ĐẠT		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ YÊN		Vợ					-	0,00%	
	HOÀNG TRÀ MY		Con					-	0,00%	
	HOÀNG HẢI LONG		Con					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC THÀNH		Anh					-	0,00%	
13	Ông LÊ ĐỨC THỊNH		Phó TGD					0	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	LIỄU THỊ HẢI CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con					-	0,00%	
	LÊ TẤN HƯNG		Anh					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh					-	0,00%	
	TẶNG THÚY LINH		Chị dâu					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU		Chị						0,00%	
	HUỶNH THANH TÙNG		Anh rể						0,00%	
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em						0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu						0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN CHI		Em					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN THY		Em						0,00%	
	NGUYỄN VĂN ÚT		Em rể						0,00%	
	PHAN THỊ HOÁN		Mẹ						0,00%	
	LIỄU THÀNH LONG		Anh						0,00%	
	LIỄU THỊ ÁNH		Chị						0,00%	
	LIỄU THÀNH QUI		Em						0,00%	
	LIỄU THỊ QUỲNH MAI		Em						0,00%	
	LIỄU THÀNH PHỤNG		Em						0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông HUỖNH THANH GIANG		Kế toán trưởng					48.562	0,003%	
	HUỖNH KIM PHỤNG		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN VÕ HỒNG VÂN		Vợ					-	0,00%	
	HUỖNH NGỌC DUNG		Chị					4.600	0,00%	
	HUỖNH TUYẾT NGA		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH TẤN THÀNH		Anh					-	0,00%	
	HUỖNH THANH LÂM		Anh					-	0,00%	
	HUỖNH THANH THỦY		Chị					-	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt	Ông Nguyễn Văn Huynh là TV.HĐQT	3.000.000	0,15%	0	0,00%	Bán